| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **10**/2022/HS-ST
Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Văn Hoạt

2. Bà Đồng Khánh Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Ngọc Huấn và ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bế Văn Tr** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1985 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bế Văn E, sinh năm 1958 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Hà Thị D sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2012/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Bế Văn Tr 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 16/6/2017 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị D, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bế Văn C, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn S, sinh năm 1992 - Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 21/7/2021 tại đường bê tông liên thôn thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Bế Văn Tr, sinh năm 1985, trú tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong lòng bàn tay phải của Bế Văn Tr, được gói bằng hai lớp giấy, lớp bên trong là giấy có mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu trắng và tím, lớp giấy bên ngoài là loại giấy vệ sinh màu trắng, tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, tạm giữ một xe mô tô biển kiểm soát 97B1-343.34 và một chìa khóa xe.

Cùng ngày 21/7/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản và công trình liên quan của Bế Văn Tr, qua khám xét thu giữ, tạm giữ trên tủ lạnh trong gian nhà bếp của Bế Văn Tr:

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn có nắp trong trạng thái đóng, bên trong có 02 (hai) gói ma túy (Heroine) được gói bằng nilon buộc bằng dây nịt màu vàng, trong đó: 01 (một) gói được gói bằng hai lớp nilon màu vàng; 01 (một) gói còn lại được gói bằng một lớp nilon nhiều họa tiết hoa văn màu trắng đỏ, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

- 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, trên mặt cân có ghi chữ POCKET SCALE, cân có màn hình hiển thị và bốn nút bấm, đã qua sử dụng, đựng trong một túi bao giả da màu nâu đen, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A2;

- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu VIVO lắp một sim số 0813198226, có ốp nhựa trong suốt, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu VIVO, màn hình đã bị nứt vỡ, không lắp sim, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 21/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong, cân tịnh toàn bộ ma túy (Heroine) thu giữ của Bế Văn Tr, và thử phản ứng phát hiện chất ma túy xác định: ma túy trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng (trọng lượng) là 0,14 gam, ma túy trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng (trọng lượng) là 2,57 gam, sau đó đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ ma túy trong các phong bì ký hiệu H1 và H3 để gửi trưng cầu giám định.

Bản Kết luận giám định số 142/KTHS-MT ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,14g (không phẩy một bốn gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong trong phong bì*

*ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 2,57g (hai phẩy năm bảy gam)".*

Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 150/KLGĐ ngày 06/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc Bộ y tế kết luận: Bế Văn Tr, sinh năm 1985, trú tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn không bị bệnh Tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/7/2021 Bế Văn Tr không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Bế Văn Tr không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Bế Văn Tr khai nhận: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của Tr mua với một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) địa điểm mua ở cổng nhà của Tr tại Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, thời gian mua trước ngày bị bắt (21/7/2021) hai ngày, T tự mang đến nhà Tr bán 01 (một) gói với giá 2.000.000 đồng, mục đích Tr mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán khi có người khác hỏi mua (Không chia ra phần nào để sử dụng phần nào bán), Tr đã sử dụng một phần đến ngày 21/7/2021 Đinh Văn S, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gọi điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy, khi đang điều khiển xe mô tô trên đường mang ma túy đi bán cho S thì Tr bị cơ quan Công an bắt quả tang, sau đó khám xét thu giữ toàn bộ tang vật. Trước đó, Tr còn được bán ma túy nhiều lần cho người nghiện, cụ thể:

- Trước ngày bị bắt (21/7/2021) khoảng 5 ngày, bán cho Đinh Văn S 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá 200.000 đồng, địa điểm bán tại cổng nhà Tr thuộc Khu C, xã B, huyện N khi S đến trực tiếp hỏi mua. Nguồn gốc ma túy bán cho S của T mua với người đàn ông tên T trước ngày bán khoảng 02 ngày tại cổng nhà Tr với giá 2.000.000 đồng, số ma túy còn lại trong lần mua này Tr đã sử dụng hết.

- Trước ngày bị bắt (21/7/2021) khoảng một tháng bán cho Bế Văn C, trú tại Khu C, xã B, huyện N 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá 50.000 đồng, địa điểm bán tại phòng khách nhà Tr thuộc Khu C, xã B, huyện N, lần này C trực tiếp đến nhà hỏi mua nhưng không có tiền trả, mà cầm đến một chiếc bàn là quần áo đưa cho Tr thay cho việc trả tiền mua ma túy thì Tr đồng ý, rồi bán cho C 01 (một) gói nhỏ ma túy với giá trị 50.000 đồng. Nguồn gốc ma túy bán cho C do Tr mua trực tiếp với bà Tô Thị T tại cổng nhà bà T thuộc Khu C, xã B, huyện N 01 (một) gói với giá 500.000 đồng trước ngày bán cho C một ngày, số ma túy còn lại trong lần mua này Tr đã sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNS, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bế Văn Tr về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố.

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

* Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong ký hiệu T142, H2, H4.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 Chiếc bàn là quần áo; 01 điện thoại di động ViVo màn hình cảm ứng màu đen.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động, 01 cân điện tử.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Đinh Văn S mà có đã tiêu dùng cá nhân hết.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng. Về mức hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt tù đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Bế Văn Tr khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân là người nghiện chất ma túy và do hám lời nên bị cáo Bế Văn Tr đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khi có người hỏi mua. Ngày 21/7/2021 khi đang trên đường mang ma túy đi bán cho Đinh Văn S thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Trước ngày bị bắt (21/7/2021) Tr đã trực tiếp bán cho Đinh Văn S, Bế Văn C tổng số 02 (hai) lần, thu được tổng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết và một chiếc bàn là, địa điểm bán đều thuộc Khu C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Bộ luật hình sự

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ...;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên…*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Do đó, bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, xói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy trước đó, bị cáo có bác ruột Lâm Văn S là liệt sỹ. Do vậy,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự thú"* quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[7] Xử lý vật chứng trong vụ án

Tang vật của vụ án mẫu hoàn trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; phong bì, bao gói niêm phong cũ, lớp giấy gói cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc bàn là quần áo là vật do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu ViVo bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu ViVo, màn hình đã bị nứt, vỡ; một chiếc cân tiểu ly điện tử là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Đinh Văn S mà có đã tiêu dùng cá nhân hết cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về những vấn đề khác liên quan

Đối với Đinh Văn S và Bế Văn C là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng cá nhân và đã sử dụng hết. Xét thấy hành vi của S và C không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của bị cáo là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho bị cáo 02 (hai) lần tại cổng nhà bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên Tô Thị T theo lời khai của bị cáo là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho bị cáo 01 (một) lần tại cổng nhà bà T, quá trình điều tra đã tiến hành đối chất nhưng chưa làm rõ được, cơ quan điều tra đã tách ra xác minh khi có căn cứ xem xét xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Bế Văn Tr phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/7/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong mặt trước phong bì ghi: Vụ: Bế Văn Tr (1985) TT: Khu C, xã B - N - Bắc Kạn tàng trữ trái phép chất ma túy; mặt sau phong bì có: 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai. Ký hiệu T142.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Phong bì đựng giấy gói cũ (phong bì niêm phong cũ), ký hiệu H2; mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Th", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Bế Văn Tr", 01 (một) dòng chữ "Đinh Quang T" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N nơi giáp lai.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Phong bì đựng giấy gói cũ (phong bì niêm phong cũ), ký hiệu H4; mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L", 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Th", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Bế Văn Tr", 01 (một) dòng chữ "Đinh Quang T" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N nơi giáp lai.

2.2. Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc bàn là quần áo nhãn hiệu Nova 1600w, màu trắng xanh đã qua sử dụng có gắn dây cắm điện.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu ViVo có trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: 02 (hai) chiếc điện thoại sau khi kiểm tra và phong bì niêm phong cũ ký hiệu A3 niêm phong trong phong bì mới ký hiệu B1; mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Thượng", 01 (một) dòng chữ "Bế Văn Tr", 01 (một) dòng chữ "Hứa Luân L", 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N nơi giáp lai.

2.3. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: 01 (một) cân tiểu ly điện tử tạm giữ tại nhà Bế Văn Tr ngày 21/7/2021, ký hiệu A2; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "D", 01 (một) chữ "T", 01 (một) dòng chữ "Hà Thị D", 01 (một) dòng chữ "Bế Văn Tr", 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của UBND xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn nơi giáp lai.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu ViVo, màn hình đã bị nứt, vỡ có trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: 02 (hai) chiếc điện thoại sau khi kiểm tra và phong bì niêm phong cũ ký hiệu A3 niêm

phong trong phong bì mới ký hiệu B1; mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Th", 01 (một) dòng chữ "Bế Văn Tr", 01 (một) dòng chữ "Hứa Luân L", 01 (một) dòng chữ "Mã Viết L" và 02 (hai) dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N nơi giáp lai.

Trường hợp phải xử lý tài sản để thi hành án, sau khi thi hành xong phần tiền mà bị cáo phải thi hành, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

2.4. Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**4.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**